TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **197**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27, Quyển số 01 ngày 31/08/2005 của Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/03/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1980;

Nơi thường trú: Tổ 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: Thôn Vân Xá, xã B1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh;

Cùng nơi cư trú: Tập thể Tăng Thiết Giáp, TDP Hoàng 20, phường C1, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/08/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ năm 2022 đến nay, ông bà đã ly thân. Đến nay, ông Đ, bà T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ có 02 (Hai) con chung là Phạm Văn T1, sinh ngày 12/02/2006 và Phạm Văn D, sinh ngày 30/10/2008. Con chung Phạm Văn T1 đã trên 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh. Ly hôn, ông bà thỏa thuận ông Đ trực tiếp nuôi con chung Phạm Văn D. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ, bà T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ có 02 (Hai) con chung là Phạm Văn T1, sinh ngày 12/02/2006 và Phạm Văn D, sinh ngày 30/10/2008.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Con chung Phạm Văn T1 đã trên 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh nên Toà án không xét. Giao con chung Phạm Văn D cho ông Phạm Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thị T cho đến khi ông Đ hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

- *Về tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đ, bà T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0075642 ngày 03/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V